

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910351	Lê Thành Đô	17/05/2001		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
2	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014756	Lê Hoàng Long	21/07/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
3	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005719	Nguyễn Đăng Khoa	02/09/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
4	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1706748	Nguyễn Phúc Sang	16/02/1999		Công nghệ thông tin	
5	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014678	Mai Trần Hoàng Nguyên	09/12/2002		Công nghệ thông tin	
6	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2205863	Lê Minh Đức	02/10/1998		Công nghệ thông tin	
7	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809175	Lê Hoàng Sơn	03/07/2000		Công nghệ thông tin	
8	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809133	Nguyễn Quốc Khang	11/10/2000		Công nghệ thông tin	
9	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2000029	Nguyễn Trung Thuộc	19/07/1999		Công nghệ thông tin	
10	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014811	Nguyễn Hoài Vỹ	16/08/2002		Công nghệ thông tin	
11	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005760	Trần Nguyễn Anh Khoa	27/02/2002		Công nghệ thông tin	
12	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910714	Đỗ Nguyễn Phúc Tiến	15/10/2001		Công nghệ thông tin	
13	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910621	Lê Châu Thanh Bình	01/06/2001		Công nghệ thông tin	
14	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1909893	Dương Duy Dương	24/06/2001		Công nghệ thông tin	
15	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111792	Huỳnh Hải Đăng	09/04/2003		Công nghệ thông tin	
16	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105546	Nguyễn Trọng Hữu	29/12/2003		Công nghệ thông tin	
17	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014702	Võ Đức Thiên	18/03/2002		Công nghệ thông tin	
18	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014698	Đặng Nhựt Thái	19/08/2002		Công nghệ thông tin	
19	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014697	Đỗ Ngọc Tấn	01/07/2002		Công nghệ thông tin	
20	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014649	Tăng Nhị Đăng	09/07/2002		Công nghệ thông tin	
21	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014622	Võ Phúc Toàn	26/05/2002		Công nghệ thông tin	
22	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014597	Nguyễn Hồng Phi	26/04/2002		Công nghệ thông tin	
23	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014549	Nguyễn Khánh An	23/08/2002		Công nghệ thông tin	
24	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2000148	Nguyễn Trường Thạnh	25/07/2001		Công nghệ thông tin	
25	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2000145	Nguyễn Tấn Đức	26/01/2001		Công nghệ thông tin	
26	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2000142	Phan Huỳnh My	12/05/2001		Công nghệ thông tin	
27	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910181	Lê Thị Như Ý	10/05/2001	N	Công nghệ thông tin	
28	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910224	Nguyễn Minh Hiền	06/03/2001		Công nghệ thông tin	
29	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1706483	Võ An Khương	30/10/1999		Công nghệ thông tin	
30	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809716	Châu Thái Phong	02/10/2000		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
31	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809711	Nguyễn Trọng Nghĩa	26/07/2000		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
32	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809678	Nguyễn Thiên Bảo	01/09/2000		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
33	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014972	Nguyễn Nhật Đăng	16/01/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
34	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014914	Lưu Thái Hòa	10/08/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
35	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005847	Lê Văn Minh	04/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005836	Trần Gia Giáo	30/06/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
37	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014948	Trần Huy Thành	03/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
38	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910391	Hồng Quốc Khánh	06/05/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
39	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2015013	Huỳnh Thị Anh Thơ	02/02/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
40	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014962	Trương Triệu Vỹ	02/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
41	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005854	Đinh Đông Phong	03/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
42	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005789	Nguyễn Đạt Phương Dung	25/07/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
43	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014971	Trần Phát Đạt	25/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
44	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906329	Lê Trọng Nghĩa	06/12/2001		Hệ thống thông tin	
45	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906308	Lê Thành Hoàng Duy	17/02/2001		Hệ thống thông tin	
46	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011988	Phạm Lê Như Quỳnh	06/01/2002	N	Hệ thống thông tin	
47	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011963	Võ Đức Đông	28/04/2002		Hệ thống thông tin	
48	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011959	Đặng Thị Phương Dung	07/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
49	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012018	Nguyễn Thái Học	24/04/2002		Hệ thống thông tin	
50	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012007	Nguyễn Tuấn Anh	22/05/2002		Hệ thống thông tin	
51	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003798	Trần Lê Bảo Nhi	20/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
52	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906386	Thái Kim Ngân	31/10/2001	N	Hệ thống thông tin	
53	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906380	Nguyễn Thị Xuân Lan	26/03/2001	N	Hệ thống thông tin	
54	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2014946	Phan Phát Tài	23/01/2002		Khoa học máy tính	
55	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2017064	Trần Trọng Nhân	12/03/2002		Khoa học máy tính	
56	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2017048	Võ Phước Khang	30/10/2002		Khoa học máy tính	
57	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2017047	Trần Vĩnh Khang	25/07/2002		Khoa học máy tính	
58	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2017025	Nguyễn Thanh Dân	26/04/2002		Khoa học máy tính	
59	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2016964	Đặng Thị Hiệp	20/01/2002	N	Khoa học máy tính	
60	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2016949	Nguyễn Huy Cường	19/03/2002		Khoa học máy tính	
61	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007269	Lê Thanh Tuấn	18/07/2002		Khoa học máy tính	
62	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007221	Lưu Thị Dương Anh	04/11/2002	N	Khoa học máy tính	
63	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007184	Lương Đức Huy	08/05/2002		Khoa học máy tính	
64	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1913278	Nguyễn Quang Trường	27/02/2001		Khoa học máy tính	
65	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1913273	Võ Trung Tín	08/08/2001		Khoa học máy tính	
66	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106784	Trần Vũ Bình	13/07/2003		Khoa học máy tính	
67	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007204	Trang Thành Phát	01/06/2002		Khoa học máy tính	
68	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2007199	Trần Lê Yến Ngọc	11/01/2002	N	Khoa học máy tính	
69	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1611136	Lê Hoàng Khương	29/09/1998		Khoa học máy tính	
70	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1710364	Trần Hữu Lộc	06/11/1999		Khoa học máy tính	
71	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1710352	Đặng Lê Thanh Phúc	12/09/1998		Khoa học máy tính	
72	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1805866	Hồ Việt Hưng	06/04/2000		Kỹ thuật phần mềm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110111	Nguyễn Quang Vinh	07/06/2003		Kỹ thuật phần mềm	
74	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110084	Nguyễn Trần Gia Kiệt	04/07/2003		Kỹ thuật phần mềm	
75	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110074	Nguyễn Lê Tiến Đạt	29/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
76	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103531	Hồ Hồng Yến	18/11/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
77	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103510	Nhan Thị Mộng Nhu	12/08/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
78	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103500	Dương Duy Hưng	17/10/2003		Kỹ thuật phần mềm	
79	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012282	Nguyễn Thị Tường Vi	18/06/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
80	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012266	Trần Ngọc Thơ	05/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
81	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012240	Lâm Thuận Phát	11/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
82	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012201	Ngô Chí Hải	09/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
83	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012177	Đặng Thành Bảo	10/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
84	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012140	Cao Quốc Thái	28/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
85	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012128	Nguyễn Hồ Minh Phú	30/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
86	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012100	Huỳnh Nhật Khanh	13/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
87	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012097	Nguyễn Trọng Hưng	14/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
88	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012065	Trần Quách Đông Châu	24/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
89	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012203	Lê Phước Hậu	02/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
90	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012179	Trần Hoàng Thiên Bảo	07/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
91	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2003899	Lê Huỳnh Thanh Lam	10/01/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
92	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110132	Lưu Trí Nguyên	13/08/2003		Kỹ thuật phần mềm	
93	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2110128	Lê Tuấn Kiệt	19/11/2003		Kỹ thuật phần mềm	
94	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103565	Lương Anh Thư	14/10/2003	N	Kỹ thuật phần mềm	
95	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906471	Kim Minh Hiếu	11/12/2001		Kỹ thuật phần mềm	
96	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906703	Tạ Đăng Lâm	13/06/2001		Kỹ thuật phần mềm	
97	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906690	Dương Trung Gia Khánh	22/03/2001		Kỹ thuật phần mềm	
98	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2012212	Vương Quốc Hùng	09/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
99	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013554	Trần Khánh Quân	03/06/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
100	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013533	Nguyễn Ngọc Thanh Hoàng	16/12/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
101	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013515	Trịnh Như Xuyên	19/12/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
102	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013487	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	23/08/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
103	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013483	Lê Quang Minh	16/11/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
104	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013561	Nguyễn Thiện Thanh	09/03/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
105	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013559	Nguyễn Quốc Tâm	04/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
106	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013531	Phạm Văn Hậu	07/03/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
107	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013522	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	25/11/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
108	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004822	Nguyễn Thị Kim Xuyên	20/05/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
109	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004811	Châu Hải Thông	18/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
110	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004802	Chung Hoàng Phúc	16/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
111	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004778	Phạm Phạm Phúc Hậu	08/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
112	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013489	Trần Thị Kim Oanh	05/10/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
113	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2013475	Lê Đặng Gia Hưng	22/10/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
114	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004746	Nguyễn Thanh Phúc	30/07/2001		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
115	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2004720	Lâm Vĩ Hào	21/05/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
116	DI	1873/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1908428	Đặng Hoàng Triệu	28/11/2000		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ